TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯ KUIN** **TỈNH ĐẮK LẮK** Bản án số:11/2024/HSST Ngày 14/5/2024	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ KUIN, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Lợi
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Thế Vinh
Ông Hoàng Năng Long

**** Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Trọng Duy– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin tham gia phiên tòa:***
Ông Phan Văn Sơn Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 14/5/2023, tại Hội trường xét xử A,Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2024/HSST ngày 22/4/2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2024/QĐXXST-HS ngày 22/4/2024 đối với bị cáo:

Họ tên: **Trần Vĩ T** (tên gọi khác: Không) sinh năm 1994, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Tổ dân phố C, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông: Trần Quang H, sinh năm 1950 và bà Phạm Thị M, sinh năm 1965; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* Ông Lê Đình T1, sinh năm 1987
Trú tại thôn A, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (xin vắng mặt)

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*
1. Bà Phạm Thị M, sinh năm 1965
Trú tại: Tổ dân phố C, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk (có mặt)
2. Ông Hoàng Trọng Đủ
Trú tại: Tổ dân phố A, K, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Trần Vĩ T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin truy tố về hành vi phạm tội được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 05/10/2023, Trần Vĩ T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47H2 - 8659 đi từ nhà mình ở tổ dân phố C, phường K, thành phố B đến huyện C, tỉnh Đắk Lắk để tìm mua chó sống về bán lại kiếm lời. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi T đi ngang qua nhà của anh Lê Đình T1, thì thấy

nhà không đóng cổng nên T chạy xe vào trong sân gọi hỏi mua chó nhưng không có ai trả lời. T để xe mô tô ở sân và đi vào phía bên phải nhà thì thấy anh T1 đang ngủ tại phòng bếp, bên cạnh có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 12 Pro Max màu trắng. Lúc này, T nảy sinh ý định chiếm đoạt nên đã lấy trộm chiếc điện thoại này bỏ vào túi áo trước ngực rồi ra điều khiển xe mô tô đi về nhà. Khi về đến nhà, Tân mở điện thoại nhưng do có mật khẩu không mở được nên T tắt máy và cất giấu trong nhà. Sau khi ngủ dậy, anh T1 phát hiện điện thoại của mình bị mất trộm nên mở camera của gia đình để kiểm tra thì phát hiện ra người lấy trộm, đồng thời sử dụng điện thoại di động khác để đăng nhập vào tài khoản Icloud, sau một thời gian thì anh T1 tìm ra vị trí nhà của T nên đã làm đơn tố giác gửi đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C để xử lý theo quy định.

* Tại Kết luận định giá tài sản số: 03/KL-HĐĐGTS ngày 08/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, kết luận: *"01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Apple, loại Iphone 12 Pro Max, màu trắng, số máy MGCG3LL/A, số sê-ri F2LGOD40, vào thời điểm bị chiếm đoạt ngày 05/10/2023 có trị giá là 12.500.000 đồng"*.

**** Về vật chứng vụ án:***

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã thu giữ gồm: 01 DVD lưu giữ video liên quan đến vụ việc.

Quá trình điều tra, kết quả xét hỏi và tranh luận tại phiên toà bị cáo Trần Vĩ T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKS-HS ngày 22/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin phát biểu lời luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng số 11/CT-VKS-HS ngày 22/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Qua phân tích, đánh giá tính chất, mức độ, vai trò do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra; đồng thời đề cập các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đề nghị HĐXX:

Tuyên bố bị cáo Trần Vĩ T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 65 BLHS.

Phạt Trần Vĩ T mức án từ 09 tháng đến 01 năm tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

*** Vật chứng của vụ án:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu 01 (một đĩa) DVD có đặc điểm nêu trên, đề nghị tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án để có căn cứ giải quyết vụ án.

Chấp nhận cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện C đã trả 01 xe mô tô biển kiểm soát 47H2 – 8659 và 01 giấy đăng ký xe mô tô, 01giấy bán xe viết tay đề ngày 19/9/2018; 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Apple, loại Iphone 12 Pro Max, màu trắng cho chủ sở hữu.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Lê Đình T1 không yêu cầu bị cáo Trần Vĩ T bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và điều luật áp dụng:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Vĩ T khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào ngày 05/10/2023 bị cáo Trần Vĩ T đã trộm cắp một điện thoại di động 01 điện thoại di di động, nhãn hiệu Apple, loại Iphone 12 Pro Max, của ông Lê Đình T1 trú tại: Thôn A, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, tài sản mà bị cáo chiếm đoạt được có tổng giá trị 12.500.000 đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin truy tố về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS là có căn cứ pháp luật.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

*"*1.*Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."*

Hội đồng xét xử cần căn cứ vào điều luật nêu trên của của Bộ luật hình sự để xét xử đối hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Xét tính chất hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội, gây bất bình, gây hoang mang lo sợ cho trong đời sống nhân dân tại địa phương. Mặc dù bị cáo nhận thức được rằng quyền sở hữu tài sản của công dân là bất khả xâm phạm được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đến tài sản của người khác đều bị pháp luật trừng trị. Xong xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, với bản chất lười lao động nhưng muốn có điện thoại di động để sử dụng cho cá nhân nên bị cáo lợi dụng sơ hở của ông T1 đã thực hiện hành vi phạm tội. Do đó Hội đồng xét xử cần áp dụng các quy định của pháp luật

để lượng hình phạt cho bị cáo phù hợp tính chất mức độ hành vị phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo nhất thời phạm tội, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản chiếm đoạt có giá trị không lớn, chưa gây thiệt hại, được người bị hại làm đơn bãi nại cho bị cáo. Hội đồng xét xử cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1, bị cáo có nhân thân tốt, chấp hành tốt nghĩa vụ công dân tại địa phương nên áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật nhà nước.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

- Về hình phạt: Xét thấy tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, qua những phân tích các tình tiết nêu trên của vụ án, Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, tuy nhiên bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình kết hợp giáo dục cũng đủ tính răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ông Lê Đình T1 không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu 01 (một) đĩa DVD có đặc điểm nêu trên, tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án để có căn cứ giải quyết vụ án.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 47H2 – 8659 và 01 giấy đăng ký xe mô tô, 01giấy bán xe viết tay đề ngày 19/9/2018; 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Apple, loại Iphone 12 Pro Max, màu trắng cho chủ sở hữu Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện C đã trả cho chủ sở hữu không ai có ý kiến khiếu nại nên không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Trần Vĩ T** phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Vĩ T** 10 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo**.** Thời gian thử thách 01 năm 08 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo **Trần Vĩ T** cho UBND phường K, Tp B, tỉnh Đắk Lắk giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

*** Vật chứng của vụ án:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu 01 (một) đĩa DVD có đặc điểm nêu trên, tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án để có căn cứ giải quyết vụ án.

- Về trách nhiệm dân sự: Ông Lê Đình T1 không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

*** Về án phí:** Bị cáo Trần Vĩ T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND huyện Cư Kuin;*
- *Công an huyện Cư Kuin;*
- *THADS huyện Cư Kuin;*
- *Sở Tư pháp;*
- *Phòng HSNVCA tỉnh Đắk Lắk;*
- *Bị cáo, bị hại;*
- *Người có quyền, nghĩa vụ liên quan;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

LÊ LỢI